



*Nhận biết các
Quyền của bạn*

**Cuốn sách nhỏ cho các
cô dâu nước ngoài**

**Xuất bản bởi
Asia Pacific Mission for
Migrants (APMM)
Hong Kong SAR**

NỘI DUNG

Lời giới thiệu	4
Tại sao lại có cuốn sách nhỏ về nhận biết các quyền của bạn?	6
Các quyền cho cô dâu người nước ngoài	
Quyền được là công dân hay cư trú lâu dài	7
Quyền được hưởng các dịch vụ và phúc lợi xã hội	9
Quyền được có các cơ hội việc làm	11
Quyền được kết hôn và ly hôn	13
Quyền được bảo vệ khỏi nạn buôn bán người	16
Quyền được sống cùng con cái	18
Kinh nghiệm trong tổ chức các cô dâu nhập cư và vận động ở Đài Loan	
Hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á-Đài Loan (TASAT)	20
Liên minh vì Quyền con người cho người nhập cư và di cư (AHLIM)	23
Các trường hợp mẫu ở Grievancé và chiến dịch truyền thông của các cô dâu nhập khẩu	
Nhật Bản	28
Đài Loan	30
Các tổ chức làm việc về các vấn đề liên quan đến các cô dâu nước ngoài.	33

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện tượng các cô dâu nước ngoài là một phần của hiện tượng nhập cư khổng lồ của những người đến từ thế giới thứ ba và các nước đang phát triển.

Hôn nhân qua biên giới trở nên dễ nhận thấy vào những năm 80. Sự gia tăng nhanh của các cơ quan đăng ký hôn nhân và các đại lý môi giới hôn nhân đã được bổ sung bởi sự hệ thống hoá và sự nguy hiểm của các chương trình xuất khẩu lao động của các nước nghèo.

Tuy nhiên, hai thập kỷ sau đó, sự thiếu các bộ máy bảo vệ quyền của các cô dâu nước ngoài đã thấy rõ. Các kinh nghiệm và tình hình về các cô dâu nước ngoài đã được bàn tới trong hai cuộc hội thảo về hôn nhân qua biên giới năm 2005 và 2007 được tổ chức bởi Tổ chức Châu Á Thái Bình Dương về di cư và các tổ chức địa phương ở Đài Loan như Quỹ Nhận Thức, Hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á-Đài Loan (TASAT) và Viện nghiên cứu về các biến đổi văn hoá của trường Đại Học Shih Hsin. Hai hội thảo này đã chỉ ra rằng cần nỗ lực để đảm bảo công cụ bảo vệ quyền cho các cô dâu nước ngoài cũng như hạnh phúc của họ.

Bức tranh toàn cảnh về điều kiện sống của các cô dâu nước ngoài được khẳng định trong các hội thảo này đã được nhấn mạnh hơn trong hai nghiên cứu do APMM thực hiện.

Nghiên cứu đầu tiên là về tiểu sử tâm lý xã hội và quan điểm của các cô dâu nước ngoài. Nghiên cứu bao gồm đặc điểm nhân khẩu học cơ bản của các cô dâu nước ngoài được lựa chọn từ các nước vùng Châu Á-Thái Bình Dương. Nghiên cứu này cũng bao gồm các phỏng vấn đối với các cô dâu nước ngoài và cách họ thích ứng với tình cảnh của họ. Nghiên cứu cũng đưa ra khoảng trống chỉ việc làm thế nào và làm gì để thay đổi hoàn cảnh của các cô dâu nước ngoài.

Trong nghiên cứu về Thái độ của những người dân bản xứ đối với các cô dâu nước ngoài, APMM chủ yếu giải quyết vấn đề về cộng đồng nơi các cô dâu nước ngoài sống. Nghiên cứu đã cố gắng phát hiện thái độ và quan điểm của những người bản xứ với các cô dâu nước ngoài và liệu những thay đổi có ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến quan điểm của họ

không. Nghiên cứu về thái độ này rất quan trọng đối với họ trong việc tìm hiểu cách xã hội đối xử đối với các cô dâu nước ngoài.

APMM đưa ra cuốn sách nhỏ này như một điều tra ban đầu về những bộ máy ở cấp quốc tế giải quyết vấn đề về các cô dâu nước ngoài. Sự liệt kê các điều khoản từ các bộ máy quốc tế của chúng tôi đến từ việc xác định các quyền cơ bản của các cô dâu nước ngoài cần phải được thực hiện xuất phát từ bức tranh về tình hình của các cô dâu nước ngoài được đưa ra từ những nỗ lực của chúng tôi trong vấn đề này.

Chúng tôi cũng lựa chọn để đưa vào trường hợp đặc biệt của Đài Loan nơi mà các cô dâu nước ngoài – thông qua các hành động tập thể và hỗ trợ bằng cách vận động chính sách ở xã hội Đài Loan - đã có được những chiến thắng có ý nghĩa trong chính sách của chính phủ đối với cộng đồng của họ. Việc tổ chức các nhóm các cô dâu nước ngoài cũng như vận động cho quyền của những người lao động nhập cư và người nhập cư cũng là những kinh nghiệm đáng được chia sẻ.

Chúng tôi cũng đưa ra trong cuốn sách nhỏ này hai trường hợp cụ thể của các tổ chức ở Nhật Bản và ở Đài Loan trong việc giải quyết các trường hợp phúc lợi xã hội của các cô dâu nước ngoài. Thông qua những câu chuyện này, chúng ta có thể có được cái nhìn sơ qua về cuộc sống của các cô dâu nước ngoài

Cuối cùng, chúng tôi cũng cung cấp ở đây danh sách các tổ chức khác nhau có làm việc về cô dâu nước ngoài ở các quốc gia khác nhau.

Chúng tôi hi vọng rằng cuốn sách nhỏ này sẽ giúp trao quyền hơn nữa cho các cô dâu nước ngoài.

TẠI SAO LẠI CÓ CUỐN SÁCH NHỎ NHẬN BIẾT CÁC QUYỀN CỦA BẠN?

Sự trao quyền bắt đầu từ việc giáo dục và được thể hiện ở các hành động cụ thể

APMM đưa ra cuốn sách nhỏ này nhằm đóng góp vào việc giáo dục cho các cô dâu nước ngoài về quyền của họ. Nhận thức được rằng các quốc gia khác nhau có các chính sách và luật khác nhau liên quan đến việc tiếp nhận và sinh sống của các cô dâu nước ngoài, APMM đã lựa chọn tiến hành một khảo sát về các điều khoản của các công ước quốc tế liên quan đến tình trạng và vấn đề của các cô dâu nước ngoài.

Mặc dù sự thực là không có một công ước cụ thể nào về các cô dâu nước ngoài, các điều khoản hiện đang có ở thoả thuận khác nhau cũng có thể được sử dụng để làm tăng hơn nữa các quyền của các cô dâu nước ngoài ở từng quốc gia.

Chúng tôi hi vọng rằng những điểm này sẽ được sử dụng trong việc vận động chính sách cho các cô dâu nước ngoài. Thực vậy, các công ước quốc tế vẫn còn hạn chế, tuy nhiên không có lý do gì để coi thường họ. Thay vào đó, những hạn chế như thế cần được hiểu một cách tốt hơn và cần quan tâm tới bất cứ kế hoạch vận động nào trong tương lai ở cấp quốc tế hay khu vực.

QUYỀN CỦA CÁC CÔ DÂU NƯỚC NGOÀI

QUYỀN ĐƯỢC LÀ CÔNG DÂN VÀ CƯ TRÚ LÂU DÀI

Một trong những lợi ích cơ bản của các cô dâu nước ngoài là trở thành công dân hay cư trú lâu dài ở nước sở tại. Trong khung pháp lý của các quốc gia, tình trạng cư trú là chìa khoá cho cơ hội có được các quyền toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội.

Các quốc gia khác nhau có các chính sách khác nhau về việc công nhận tư cách công dân và cư trú lâu dài. Trong khi một số quốc gia việc công nhận khá dễ dàng thì ngày càng có nhiều quốc gia việc đăng ký giống như là vượt qua các chướng ngại vật khó khăn. Điều này đặc biệt đúng ở các nước phát triển phải chịu khủng hoảng trong vài năm gần đây.

Là lựa chọn cá nhân hay tìm kiếm các cơ hội, các cô dâu nước ngoài từ bỏ quốc tịch của mình để chấp nhận quốc tịch của chồng. Nhiều quốc gia sở tại đang khiến cho việc đó trở nên khó khăn.

Chẳng hạn như ở Đài Loan, chính phủ ban hành một chính sách trong đó bao gồm các quy định nghiêm ngặt về tài chính dành cho các cô dâu nước ngoài khi họ đăng ký được nhập cư. Yêu cầu này rõ ràng là vô lý, nực cười và hiển nhiên là không công bằng đến mức ngay lập tức nhận được sự phản ứng gay gắt của các cô dâu nước ngoài và những người vận động chính sách.

Trong khi đó ở Nhật Bản, các cô dâu nước ngoài có thể ở lại đó dưới sự bảo đảm của người chồng. Vấn đề về quốc tịch của những đứa trẻ sinh ra của các cuộc hôn nhân xuyên biên giới cũng được đưa ra ở Nhật Bản.

Ở Úc, những năm 80 đã có chính sách liên quan đến việc chứng nhận quốc tịch cho các cô dâu nước ngoài, thập kỷ trước cũng đã có thêm nhiều chính sách nhằm kiểm soát quá trình này. Quyền lưu lại Hồng Kông trong thời gian dài cũng là một vấn đề về quyền công dân và quốc tịch sau khi Hồng Kông được trao trả lại cho Trung Quốc vào năm 1997. Trong khi đó ở Malaixia, các cô dâu nước ngoài có thể có được định cư lâu dài sau 2 năm nhưng trên thực tế phải mất từ 10-20 năm.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

Quyền công dân là một trong những quyền cơ bản của con người. Công ước Quốc tế về Quyền Con Người chỉ ra rằng:

Điều 13

Mọi người đều có quyền tự do đi lại và cư trú trong biên giới của mỗi quốc gia.

Ngoài ra Công Ước Quốc tế về Quyền Con Người còn quy định rằng

Điều 15

- (1) Mọi người đều có quyền có quốc tịch.
- (2) Không ai có tùy tiện tước quốc tịch hay từ chối quyền thay đổi quốc tịch của người khác.

Trong lúc đó, Công ước về Quốc tịch của những phụ nữ đã kết hôn nói rằng:

Điều 3

1. Mỗi quốc gia ký Công ước đều thừa nhận rằng người vợ nước ngoài của một trong những công dân của quốc gia đó, có thể đề nghị được lấy quốc tịch của chồng thông qua quá trình nhập quốc tịch đặc biệt, việc nhập quốc tịch có thể tùy thuộc vào những giới hạn như việc có thể phải chấp nhận những lợi ích của an sinh quốc gia hay chính sách công.

QUYỀN ĐƯỢC HƯỞNG CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI

Hưởng dịch vụ xã hội và phúc lợi xã hội là trách nhiệm của các quốc gia. Công ước Quốc tế về Quyền Con Người một lần nữa chỉ ra rằng:

Điều 25

- (1) Mọi người có quyền được sống đầy đủ vì hạnh phúc và sức khoẻ của bản thân và của gia đình bao gồm thức ăn, quần áo, nhà cửa và chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết, và quyền được bảo đảm khi bị thất nghiệp, ốm đau, tàn tật, góa chồng, già yếu hay trong những hoàn cảnh thiếu phương kế sinh nhai ngoài khả năng kiểm soát của họ.

Thậm chí trong Hiệp ước quốc tế về quyền Kinh tế, Văn hoá và Xã hội (ICESCR) cũng nói rằng:

Điều 11

1. Các quốc gia thành viên tham gia Hiệp ước hiện thời thừa nhận quyền của mọi người được có một cuộc sống đầy đủ cho bản thân và cho gia đình, bao gồm quyền có thức ăn, quần áo và nhà cửa và quyền tiếp tục được cải thiện điều kiện sống. Các quốc gia thành viên sẽ thực hiện các bước để đảm bảo hiện thực hóa quyền này, thừa nhận sự ảnh hưởng này là cần thiết và quan trọng trong mối quan hệ quốc tế.

Công ước cũng nói rõ hơn:

Điều 12

1. Các quốc gia thành viên tham gia Hiệp ước hiện thời thừa nhận quyền của mọi người được hưởng sức khỏe tinh thần và thể chất ở mức cao nhất có thể đạt được.

Ở nhiều quốc gia nơi các cô dâu nước ngoài đến định cư, họ không thể tiếp cận được các dịch vụ xã hội.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

Đài Loan là một ví dụ, trong khi những người nước ngoài được bảo hiểm chăm sóc sức khỏe quốc gia thì những cô dâu nước ngoài không thể hưởng lợi từ chương trình trợ giúp xã hội được thiết kế để giúp đỡ người nghèo, người tàn tật và những người bị lạm dụng (Tiến sỹ Bruce Yuan-Han Liao, Luật ngăn chặn sự nhập cư vào Đài Loan, 2007)

Đối với những người vợ nước ngoài, chính quyền Đài Loan đã tạo ra một Quỹ dành để chăm sóc những người vợ nước ngoài hay đơn giản quỹ đó được gọi là Quỹ hỗ trợ nguồn cho các cô dâu nước ngoài. Tuy nhiên, như Tiến sỹ Liao đã chỉ ra trong nghiên cứu của ông, Quỹ này được tạo ra không thuộc bất cứ một quy định nào mà chỉ đơn thuần là một yêu cầu về mặt hành chính. Do đó, nó dễ dàng bị loại bỏ đi vì bất cứ lý do nào chẳng hạn như khi nguồn quỹ bị rỗng/hết.

Trong khi đó ở Hồng Kông, các dịch vụ xã hội là một trong những nỗ lực khó khăn nhất của Chính phủ nhằm giảm các chi phí công cộng. Các trung tâm hỗ trợ được tài trợ bởi ngân sách công cộng luôn nằm trong mối đe dọa phải đóng cửa bởi ngân sách hỗ trợ cho những người mới nhập cư và những gia đình cha mẹ đơn thân bị giảm đi.

Vào tháng 6 năm ngoái, chi phí dành cho Trợ giúp An Sinh xã hội toàn diện đã bị cắt giảm 11%.

Chính sách dân số năm 2003 của Hồng Kông đã đề xuất một cơ sở phù hợp mà theo đó các nguồn lợi xã hội được phân phối.

Vào tháng 9 năm 2005, lệ phí bệnh viện dành cho các bà mẹ mang thai đại lục đã tăng lên từ HK\$3300 đến HK\$20,000. Gần đây, các bệnh viện thậm chí còn tăng đến HK \$39,000 đối với những phụ nữ không phải người Hồng Kông.

QUYỀN CÓ CÁC CƠ HỘI VIỆC LÀM

Nhiều cô dâu nước ngoài không được hưởng quyền có việc làm hay được trả lương đầy đủ.

Các cô dâu nước ngoài phải hứng chịu trách nhiệm của họ đối với gia đình chồng và gia đình mình. Có nhiều trường hợp cô dâu nước ngoài không được nhà chồng cho đi làm vì nó sẽ làm giảm thời gian cô làm việc nhà. Họ cũng bị buộc phải làm các công việc đồng áng của gia đình chồng.

Tuy nhiên, cho dù không bị gánh nặng bởi công việc nhà thì điều kiện của xã hội nói chung không thuận lợi cho các cô dâu nước ngoài khi tìm việc làm.

Nếu họ có thể tìm được việc thì đó là những công việc mà nhiều người nhập cư cũng có thể tìm được, đó là những công việc độc hại, khó khăn và nguy hiểm như là những người chăm sóc sức khỏe ở Nhật Bản. Không có nhiều dịch vụ dành cho các cô dâu nước ngoài nơi họ có thể tìm kiếm công việc ở các quốc gia nơi họ đến định cư. Các cô dâu nước ngoài thường từ bỏ việc có được những kỹ năng mà khiến họ có thể đạt được hiệu quả kinh tế hơn.

Trên thực tế, kỹ năng cho các cô dâu nước ngoài cũng là mối quan tâm chính. Các quốc gia nơi các cô dâu nước ngoài định cư không thừa nhận những bằng cấp mà các cô dâu nước ngoài có được ở đất nước của họ. Họ thường phải học tập để ít nhất có được những bằng cấp yêu cầu.

Thiếu việc làm cũng gây ra những vấn đề cho các cô dâu nước ngoài liên quan đến những hỗ trợ tiếp tục của họ với gia đình họ. Kể từ khi những người chồng kiểm soát tài chính của họ, nhiều cô dâu nước ngoài phải tần tảo từ chi phí gia đình để có thể gửi tiền về cho gia đình ở quê nhà. Chính tình trạng này đã khiến các cô dâu nước ngoài trở nên dễ bị lạm dụng bởi chồng của họ.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

Một lần nữa, theo UDHR:

Điều 23

- (1) Mọi người đều có quyền lao động, quyền được lựa chọn việc làm, được có các điều kiện lao động thuận lợi và chính đáng và được bảo vệ khỏi việc thất nghiệp.
- (2) Mọi người, không phân biệt đối xử, đều có quyền được trả lương như nhau cho các công việc như nhau.
- (3) Mọi người lao động đều có quyền được trả công thích đáng nhằm đảm bảo cho họ và gia đình họ những phẩm giá con người và hỗ trợ các phương tiện bảo vệ xã hội khi cần thiết
- (4) Mọi người đều có quyền thành lập và tham gia vào công đoàn để bảo vệ lợi ích của họ.

Như các điều khoản đã được củng cố hơn nữa trong ICESCR đề cập đến:

Điều 6

1. Các quốc gia thành viên tham gia Hiệp ước hiện thời thừa nhận quyền được làm việc trong đó bao gồm quyền được có các cơ hội việc làm một cách tự nguyện và sẽ có các bước thích hợp để đảm bảo quyền này.

Điều 7

Các quốc gia thành viên tham gia Hiệp ước hiện thời thừa nhận quyền của mọi người được bảo đảm có các điều kiện lao động thuận lợi và chính đáng, cụ thể là:

- (a) Tiền công cho người lao động, tối thiểu gồm
 - (i) Lương và thưởng công bằng cho các công việc có giá trị ngang nhau mà không có sự khác biệt, đặc biệt là phụ nữ được đảm bảo điều kiện lao động không kém với nam giới, với mức lương công bằng cho công việc ngang nhau.
 - (ii) Có một mức sống vừa đủ cho bản thân họ và gia đình họ theo các điều khoản của Hiệp ước hiện thời

QUYỀN KẾT HÔN VÀ LY HÔN

Các Công ước quốc tế khác nhau thừa nhận quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong việc kết hôn một cách tự do với sự ưng thuận.

Trong nhiều trường hợp các cô dâu nước ngoài, tính tự do và ưng thuận hoàn toàn không được nhận thấy. Họ thường bị cưỡng ép để kết hôn đặc biệt khi người đàn ông đưa ra một khoản tiền cho gia đình cô dâu. Điều này đặc biệt đúng ở Việt Nam, Philipin và đặc biệt ở các gia đình Indonexia gốc Trung Quốc ở Indonexia.

Mặc dù có nhiều yếu tố văn hóa liên quan đến việc kết hôn nhưng cũng không thể phủ nhận rằng trong nhiều trường hợp người phụ nữ bị cưỡng ép kết hôn với người đàn ông nước ngoài người mà họ chỉ gặp một cách ngắn ngủi hoặc thậm chí chưa từng gặp mặt.

Những điều khoản sau đây là của các công ước quốc tế và bộ máy quốc tế về kết hôn. Trong UDHR

Điều 16

- (1) Phụ nữ và nam giới khi đã đủ tuổi, không phân biệt sắc tộc, quốc tịch hay tôn giáo có quyền kết hôn và tìm kiếm gia đình riêng cho mình. Họ có quyền bình đẳng khi kết hôn, trong suốt cuộc hôn nhân và kể cả khi hôn nhân tan rã.
- (2) Hôn nhân phải là hôn nhân tự do và hoàn toàn ưng thuận giữa các cặp vợ chồng tương lai.

Trong khi đó, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) quy định rằng:

Điều 16

1. Các quốc gia thành viên sẽ có các biện pháp thích hợp để xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến hôn nhân và các mối quan hệ gia đình và phải đảm bảo những quyền cơ bản của phụ nữ và nam giới:

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

- (a) Quyền như nhau khi kết hôn
- (b) Quyền tự do như nhau khi lựa chọn bạn đời và kết hôn một cách tự do với sự ưng thuận

Trong ICCPR

Điều 23

2. Quyền của nam giới và phụ nữ ở tuổi kết hôn là kết hôn và xây dựng gia đình phải được thừa nhận.

ICCPR cũng tuyên bố rằng:

Điều 23

4. Các quốc gia thành viên tham gia Hiệp ước hiện thời tiến hành các bước thích hợp để đảm bảo quyền bình đẳng và trách nhiệm của các cặp vợ chồng khi kết hôn, trong suốt cuộc hôn nhân và kể cả khi hôn nhân tan vỡ. Khi cuộc hôn nhân tan vỡ, điều khoản sẽ có sự bảo vệ cần thiết cho trẻ em.

Liên quan đến việc hôn nhân tan vỡ, các cô dâu nước ngoài thường là người thua cuộc. Họ trở nên dễ bị tổn thương do hoàn toàn bị chồng nắm giữ sự tồn tại của mình. Việc định cư của họ cũng hoàn toàn phụ thuộc vào người chồng.

Do đó, nhiều phụ nữ bị ép buộc phải bằng lòng với cuộc hôn nhân thậm chí khi bị bạo lực gia đình để họ có thể duy trì cuộc hôn nhân. Nhiều tổ chức phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số ở các quốc gia khác nhau coi vấn đề bạo lực gia đình là một trong những vấn đề khó khăn nhất mà các cô dâu nước ngoài phải đối mặt.

Công ước về Quốc tịch của các Phụ nữ đã kết hôn tuyên bố rằng:

Điều 1

Mỗi quốc gia thành viên thừa nhận rằng dù cuộc hôn nhân giữa công dân của quốc gia đó với người nước khác không tốt đẹp hay không tan vỡ thì việc không thay đổi

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

quốc tịch bởi người chồng trong suốt cuộc hôn nhân sẽ tự động ảnh hưởng tới quốc tịch của người vợ.

Hơn nữa, trong CEDAW:

Điều 15

1. Các quốc gia thành viên sẽ thống nhất bình đẳng của phụ nữ với nam giới trước pháp luật.
2. Các quốc gia thành viên sẽ thống nhất rằng phụ nữ, trên lĩnh vực công dân, có năng lực hợp pháp giống như đàn ông có cùng cơ hội sử dụng năng lực đó của mình. Đặc biệt, các quốc gia phải cho phụ nữ những quyền bình đẳng trong việc ký kết hợp đồng và quản lý tài sản và được đối xử bình đẳng trong mọi tình huống trước toà án.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ KHỎI NẠN BUÔN BÁN NGƯỜI

Buôn bán người là ngành công nghiệp thu hàng tỷ đô la mà nạn nhân là vô số phụ nữ và thậm chí cả trẻ em.

Mặc dù không phải tất cả các cuộc hôn nhân qua biên giới đều liên quan trực tiếp đến nạn buôn bán người nhưng cũng không thể phủ nhận rằng hành động của các công ty hay các đại lý môi giới hôn nhân và thậm chí là các tổ chức đội lốt các văn phòng giới thiệu việc làm chính thống cũng có thể là nơi buôn bán người.

Chẳng hạn như ở Việt Nam, những kẻ buôn người hứa hẹn về các cuộc hôn nhân với người nước ngoài để buôn bán phụ nữ và trẻ em gái làm mại dâm. Một thủ đoạn khác là phụ nữ được đưa qua biên giới với lời hứa về việc làm và đất nước mà họ đến, họ là gái mại dâm hay được bán cho những người đàn ông để làm nô lệ hay bị đưa vào các ổ chứa mại dâm bởi những người đàn ông đã mua họ.

CEDAW đưa ra các tuyên bố rằng:

Điều 6

Các quốc gia thành viên phải có các biện pháp thích hợp bao gồm cả việc xây dựng luật pháp, nhằm loại bỏ các hình thức buôn bán phụ nữ và bóc lột mại dâm của phụ nữ.

Vào năm 1949, Liên Hiệp Quốc đã thông qua Công ước Quốc tế về Ngăn chặn nạn buôn bán người và bóc lột mại dâm và các hình thức khác. Công ước bắt đầu có hiệu lực từ năm 1952.

Trong những năm cuối của thập kỷ 90, sự quan tâm của cộng đồng quốc tế tới vấn đề buôn bán người đã được thay đổi theo hướng quan tâm nhiều hơn tới sự gia tăng của tội phạm tổ chức xuyên quốc gia. Năm 2000, Liên Hiệp Quốc thông qua Công ước chống lại tội phạm tổ chức xuyên quốc gia trong đó bao gồm Nghị định thư về phòng, chống và

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

trừng phạt buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Điều 3 (a) của Nghị định thư đã nêu rõ:

“Buôn bán người” có nghĩa là tuyển mộ, vận chuyển, chuyên chở, che giấu hay nhận người bằng cách đe dọa hay sử dụng vũ lực hay các hình thức cưỡng ép khác, bắt cóc, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hay vị trí dễ bị tổn thương hoặc đưa ra những khoản tiền hay lợi nhuận để có được sự kiểm soát đối với người khác vì mục đích bóc lột. Bóc lột có thể bao gồm, tối thiểu là bóc lột mại dâm hay bóc lột tình dục, bóc lột sức lao động, làm nô lệ hay tương đương thế, quy phục hay cắt bỏ nội tạng”

QUYỀN ĐƯỢC LÀ THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH VÀ SỐNG VỚI CON CÁI

Rất nhiều công ước và bộ máy quốc tế dành phần quan trọng cho mối quan hệ trong gia đình.

Điều 16 của UDHR đã nói rằng

(3) Gia đình là một nhóm đơn vị tự nhiên và cơ bản của xã hội và có quyền được bảo vệ bởi xã hội và nhà nước.

Trong ICCPR

Điều 23

(1) Gia đình là một nhóm đơn vị tự nhiên và cơ bản của xã hội và có quyền được bảo vệ bởi xã hội và nhà nước.

Tuy nhiên, những kinh nghiệm của các cô dâu nước ngoài ở nhiều nước đã cho thấy sự vi phạm các quyền của họ ngay trong chính gia đình họ cũng như là các quyền của họ với con cái họ.

Chẳng hạn như ở Nhật Bản, quyền của những đứa trẻ Nhật Bản gốc Philippin được bàn tới ở những trường hợp mà người mẹ bị cấm phải cách ly với con cái họ hoặc ngược lại.

Ở đó những đứa trẻ có quyền là công dân Nhật Bản nếu cha mẹ chúng kết hôn một cách hợp pháp. Tuy nhiên trong những trường hợp những người mẹ độc thân chưa kết hôn mà là người nước ngoài, đứa trẻ phải được thừa nhận một cách hợp pháp bởi cha chúng trước khi sinh ra. Sau khi sinh ra, chỉ khi cha mẹ chúng kết hôn và người cha Nhật Bản chấp nhận đứa trẻ thì đứa trẻ mới được thừa nhận là công dân Nhật Bản. Các vấn đề nảy sinh khi các bậc cha mẹ không thể kết hôn vì bất cứ lý do nào.

Trong quyền vận động được ở lại ở Hồng Kông, một thành phần quan trọng của vấn đề đó là quyền được hoà hợp của các gia đình.

Điều 16 của CEDAW có một số điều đề cập đến quyền của phụ nữ trong kết hôn và mối quan hệ của họ với con cái. Trong đó nói rằng:

Điều 16

1. Các nước thành viên tham gia phải có các biện pháp thích hợp để xoá bỏ sự phân biệt đối xử đối với phụ nữ ở tất cả các vấn đề liên quan đến mối quan hệ hôn nhân và gia đình và đặc biệt phải đảm bảo về cơ bản sự bình đẳng giữa nam và nữ.

(c) Có các quyền và trách nhiệm như nhau trong suốt cuộc hôn nhân và khi hôn nhân tan vỡ;

(d) Có các quyền và trách nhiệm như nhau với tư cách là cha mẹ, bất chấp tình trạng hôn nhân của họ, trong các vấn đề liên quan đến con cái họ trong các trường hợp lợi ích của con cái phải được đặt lên cao nhất

(e) Có các quyền như nhau trong việc tự do quyết định và có trách nhiệm về số lượng và khoảng cách giữa các lần sinh và việc tiếp cận thông tin, giáo dục và các phương tiện để họ có thể thực hành các quyền này;

(f) Có các quyền và trách nhiệm như nhau đối với việc bảo vệ, giám hộ, trông nom và nuôi dưỡng con cái hay các thể chế tương tự nơi các khái niệm này tồn tại ở pháp luật quốc gia; trong tất cả các trường hợp lợi ích của trẻ em phải được đặt lên cao nhất.

(g) Có các quyền cá nhân như nhau đối với cả vợ và chồng bao gồm quyền được lựa chọn họ, nghề nghiệp và việc làm;

KINH NGHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC LÀM VIỆC VỀ CÔ DÂU NHẬP CƯ VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH Ở ĐÀI LOAN

HIỆP HỘI CÁC CÔ DÂU NHẬP CƯ XUYỀN Á-ĐÀI LOAN

Đài Loan là nơi có một số lượng đáng kể các cô dâu nhập cư.

Theo Bộ Nội Vụ của Đài Loan, cho đến cuối năm 2006, có khoảng 384,000 người vợ là người nước ngoài ở Đài Loan và 65,1% trong số họ đến từ Đại Lục Trung Quốc trong khi đó có 34,9% đến từ các quốc gia khác chủ yếu là từ vùng Châu Á-Thái Bình Dương.

Chồng của các cô dâu nhập cư chủ yếu là nông dân và thuộc tầng lớp lao động. Trong khi Đài Loan có nền kinh tế khá hơn đất nước của các cô dâu nhập cư, nạn khủng hoảng vẫn diễn ra ở Đài Loan và ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình trạng của các cô dâu nhập cư và gia đình của họ

Trong một cuộc điều tra gần đây với các cuộc hôn nhân di cư từ Đông Nam Á, 31,3% những người được hỏi đã nói rằng thu nhập của gia đình họ không đủ để duy trì những chi tiêu của họ, 48,9% nói rằng thu nhập của họ đáp ứng vừa đủ những chi tiêu và chỉ có 2,7% nói rằng thu nhập của họ cao hơn chi tiêu. (Tiền sỹ. Hsiao – Chuan Hsia, Tổ chức Hành động vì sự phát triển của người nhập cư ở Đài Loan - Một trường hợp của Liên minh vì quyền con người hợp pháp cho người nhập cư và người di cư, 2007)

Nhiều cô dâu nhập cư ở Đài Loan do đó bị bắt đi làm để đáp ứng nhu cầu của gia đình chồng ở Đài Loan cũng như gia đình họ ở quê hương. Tuy nhiên, các cản trở cho các cô dâu nhập cư tham gia đầy đủ và đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá ở Đài Loan vẫn còn phổ biến.

Hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á-Đài Loan đã phát hiện ra hiện tượng này bắt đầu từ “Chương trình dạy đọc dạy viết cho các cô dâu

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

nước ngoài ở Trung Quốc” do Hiệp Hội người Meinung tổ chức vào ngày 31 tháng 7 năm 1995.

Trong khi mục tiêu trước mắt của chương trình là hỗ trợ các cô dâu nước ngoài học tiếng Trung Quốc thì mục đích của chương trình là trao quyền cho các cô dâu nhập cư để họ có thể tự nói lên tiếng nói của bản thân mình và đấu tranh vì các quyền của họ.

Khi chương trình dạy tiếng Trung Quốc được phát triển, nó đã bắt đầu tạo cơ hội cho các hội thảo tập huấn đa dạng và mở rộng sự đóng góp của các giáo viên tình nguyện cũng như mối quan hệ với các tổ chức cộng đồng khác. Cùng thời gian đó, chương trình đã được lặp lại ở một số địa phương khác ở Đài Loan.

Chương trình dạy đọc và dạy viết đã được giới thiệu ở Đài Bắc, thủ đô của Đài Loan năm 2002. Những người dạy tiếng Trung Quốc là những giáo viên tình nguyện từ câu lạc bộ nghiên cứu nữ giới ở Trường Đại học Cộng đồng Yungho ở Hạt Đài Bắc. Sau đó, các hoạt động liên quan đến nội dung xã hội và luật pháp Đài Loan và thậm chí về việc nuôi nấng con cái đã được đề nghị đưa ra. Câu lạc bộ các cô dâu nhập cư đầu tiên đã được thành lập vào tháng 9 năm 2003 ở trường Đại học Cộng đồng. Sau đó, TASAT được thành lập vào ngày 7 tháng 12 năm 2003.

Hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á-Đài Loan (TASAT) là một tổ chức của các cô dâu nhập cư ở Đài Loan đến từ các quốc gia khác nhau. Sau đó được thành lập ở Đài Bắc và Kaohsiung và dự kiến sẽ được thành lập ở một tỉnh khác ở miền bắc Đài Loan.

Trong suốt thời gian thành lập, chính phủ Đài Loan cũng đã đề xuất việc thành lập cơ quan quốc gia về nhập cư (NIA) nơi sẽ có ảnh hưởng lớn đối với quyền của các cô dâu nhập cư. Cơ quan này có quyền vào bất cứ nơi nào mà phụ nữ nhập cư sống và hỏi bất cứ câu hỏi nào. NIA cũng có quyền trục xuất người nhập cư và thậm chí người di cư vì lý do “đe dọa an ninh quốc gia” và “xâm phạm quyền lợi công cộng”

Do đó, TASAT đã tham gia vào các hành động nhằm chống lại việc thành lập NIA cho dù TASAT mới chỉ là một tổ chức mới thành lập.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

Nhằm trao quyền cho các phụ nữ nhập cư và các tình nguyện viên người Đài Loan, TASAT đã có những nỗ lực nhằm thay đổi quan niệm của các phụ nữ nhập cư. Thông qua việc chia sẻ, các buổi hội thảo, các bài viết, các bộ phim... TASAT và các thành viên luôn luôn hướng tới việc tạo ra khoảng cách giữa người Đài Loan và những người nhập cư nhưng chỉ ra điểm giống nhau giữa tiểu sử của những người Đài Loan và những phụ nữ nhập cư. Các câu chuyện thường tạo ra sự thông cảm từ thực tế rằng hầu hết những người Đài Loan đều có nguồn gốc từ những người nhập cư ở các thời điểm khác nhau của lịch sử và rằng nhiều người Đài Loan đều trải qua kinh nghiệm nhập cư tới các nước thế giới thứ nhất.

Tiếng nói của các phụ nữ nhập cư thường có tác động mạnh tới việc phá hỏng hình ảnh chung của các phụ nữ nhập cư như sự phục tùng, mơ hồ và kém cỏi. Thông qua các vở kịch, bức tranh, bài viết và chia sẻ ở các diễn đàn khác nhau và các hoạt động, những phụ nữ nhập cư đã thay đổi định kiến của những người Đài Loan. Gần đây, TASAT đã tạo ra được sự thay đổi trong quan niệm cộng đồng bằng việc đề nghị Đài Loan đưa ra các khoá học về ngôn ngữ và văn hoá của các nước Đông Nam Á do bản thân những người phụ nữ nhập cư dạy.

Theo TASAT: “Chúng tôi tin tưởng rằng tất cả mọi người đều có tiềm lực để trở thành một người độc lập và có khả năng giúp đỡ những người khác và sẽ trở thành những người làm nên lịch sử. Nhiệm vụ của một tổ chức là cung cấp tất cả các phương tiện và phương pháp để các cá nhân có thể phá vỡ và vượt qua sự kiểm chế có tính cấu trúc, tạo nên ý nghĩa cho không chỉ bản thân họ mà còn cho xã hội và cho cộng đồng. Mục tiêu của TASAT là giúp đỡ những phụ nữ nhập cư xoá bỏ được tình trạng biệt lập và trở thành những thành viên tích cực trong xã hội”.

Các hoạt động gần đây của TASAT bao gồm:

1. Chương trình dạy tiếng Đông Nam Á – bao gồm các khoá học tiếng Bahasa của người Indonexia, tiếng Việt Nam và tiếng Thái ở Trường Đại học Cộng đồng Zhongzheng và Văn phòng đăng ký hộ gia đình cùng tổ chức cho những người ở tỉnh Đài Bắc. Những người tham dự là các thành viên trong các gia đình có vợ hoặc chồng

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

- là người nhập cư, các tư vấn viên cho những người chồng/vợ người nước ngoài và các thành viên cộng đồng.
2. Chương trình Văn hoá Đông Nam Á ở trường Đại học Cộng đồng Yung Ho
 3. Xuất bản cuốn sách với tựa đề “Đừng gọi tôi là cô dâu nước ngoài”
 4. Mở các khoá học ở các trường Đại học Cộng đồng khác cho các cô dâu nhập cư
 5. Tham gia vào cuộc họp chuẩn bị cho Liên Minh Di cư quốc tế (IMA)
 6. Đánh giá và tổ chức tập huấn do APMM cung cấp
 7. Tổ chức một hội thảo cho các cô dâu nhập cư ở Ilan
 8. 9 tháng 9, 2007 Huy động chống lại những yêu cầu tài chính của NIA
 9. Câu chuyện kể của các bà mẹ ở Đài Loan tại thư viện Công cộng Yungjian

LIÊN MINH VỀ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI HỢP PHÁP CHO NGƯỜI NHẬP CƯ VÀ NGƯỜI DI CƯ

Liên minh về các quyền con người hợp pháp cho người nhập cư và di cư hay AHRLIM đã được khởi xướng từ chiến dịch thành lập Ban quản lý người nhập cư quốc gia.

Nhóm Liên minh này được thành lập nhằm củng cố nỗ lực và sức mạnh của các tổ chức Phi chính phủ và các vận động nhằm tác động đến nhóm công nhân nhập cư và di cư ở Đài Loan. Các thành viên sáng lập của AHRLIM gồm Quỹ Nhận Thức, Hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á-Đài Loan (TASAT), Hiệp hội vì quyền con người Đài Loan, Hiệp hội vì quyền lao động của phụ nữ và Rerum Novarum.

AHRLIM là một tổ chức không đồng nhất nhằm mục tiêu đưa ra những hành động toàn diện đối với các vấn đề của người nhập cư và di cư. Niềm tin cơ bản của AHRLIM đã được tuyên bố trong đơn xin tạm dừng cuộc bàn cãi về sự sửa đổi được đề xuất bởi Cơ quan hành pháp Yuan (chi

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

nhánh của cơ quan hành pháp Đài Loan) trong các vấn đề liên quan tới việc thành lập NIA đã chỉ ra rằng:

Mọi người đều được hưởng các quyền con người cơ bản không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hay tín ngưỡng, quốc tịch, tình trạng xã hội, sức khỏe, nơi sinh hay những khác biệt xã hội. Chúng tôi ủng hộ sự phát triển của xã hội và sự thúc đẩy đối thoại xã hội trên cơ sở loại bỏ sự phân biệt

Dựa trên điểm này, AHRLIM lần đầu tiên đưa ra ba yêu cầu:

- 1) “Tuyên ngôn toàn cầu về Nhân quyền” đã tuyên bố một cách rõ ràng rằng các chính sách quốc gia không được vi phạm các quyền cơ bản của con người vì các lý do chủng tộc, quốc tịch, giới tính vân vân. Mặc dù Đài Loan đã ký Tuyên bố này, kế hoạch của cơ quan hành pháp Yuan về việc thành lập một cơ quan nhập cư kết hợp cảnh sát với chức năng điều tra và xét xử vào một cơ quan và đưa người nhập cư và người di cư thành những người bị nghi ngờ có liên quan đến tội phạm. Cơ quan được đề xuất sẽ tập trung vào việc phòng ngừa kiểm soát và ảnh hưởng tới việc che đậy những vi phạm về quyền con người dưới danh nghĩa an ninh. Chúng tôi đề nghị một hành động tạm dừng việc thành lập cơ quan này của cơ quan hành pháp Yuan và đề nghị cho phép những thảo luận công khai chính sách về nhập cư dựa trên các quyền cơ bản của con người.
- 2) Nêu lên rằng chính sách về nhập cư cần có một kế hoạch toàn diện và cần ngăn chặn lạm dụng của những người có thẩm quyền. Chúng tôi đề xuất việc xem xét lại các luật có liên quan đến vấn đề trên. Bản thảo về quản lý tổ chức của Cục Nhập cư được đề xuất bởi cơ quan hành pháp Yuan là một phần của luật về tổ chức cần được chỉnh sửa cùng lúc với những sửa đổi cho những bộ luật có chức năng liên quan. Ví dụ: Luật nhập cư và xuất nhập cảnh được ra đời nhằm mục đích thiết lập những điều khoản cụ thể của những quy tắc của chính sách nhập cư toàn diện. Những chính sách này cần chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể mà Cục Nhập cư đảm trách, những kênh giám sát của Cục và giải quyết các thắc mắc và bộ phận thực thi pháp lý với các phòng ban khác.

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

3) Bản thảo của đề xuất được trình bày bởi cơ quan hành pháp Yuan về việc tổ chức Cục Nhập cư và các bộ luật có liên quan tới nhập cư đã trực tiếp ảnh hưởng tới tương lai của các chính sách nhập cư của Đài Loan bao gồm các tổ chức và các cơ quan có thẩm quyền mà có phù hợp với các đơn vị hành chính có liên quan. Ví dụ, nó tạo nên mối liên hệ chủ yếu tới chính sách nhập cư quốc gia, ảnh hưởng tới quyền của người nhập cư và di cư. Chính sách nhập cư quốc gia bao hàm cả quan niệm về tổ chức xã hội mà trực tiếp ảnh hưởng tới các mà người dân Đài Loan hình dung về “ quyền công dân” . Vì thế, chúng tôi hỏi rằng cuộc tranh cãi công khai về vấn đề quan trọng này được mở rộng để cho người nhập cư, di cư, gia đình họ và xac hội có thể có nhiều cơ hội tham gia và hiểu được những nguyên tắc cấu tạo nên chính sách như thế.

Sau bốn năm chên dịch đấu tranh thay đổi Luật nhập cư và xuất nhập cảnh, những nỗ lực của AHRLIM cuối cùng đã đơm hoa kết trái. Vào ngày 30 tháng 11 năm ngoái, đã đạt được một vài đột phá trong việc sửa đổi luật về tiền tệ Đài Loan.

Một ngày trước đó, MOI đã chấp nhận giảm mức chứng minh tài chính của các cô dâu di cư muốn nhập quốc tịch Đài Loan. Trước đây, họ phải chứng minh họ có 414,720 Đô la Đài Loan trong tài khoản ngân hàng.

Bên cạnh những nỗ lực của AHRLIM tại Đài Loan, họ đã cùng với APMM đệ trình đơn kiến nghị lên MOI về vấn đề này. Đơn được ký bởi 95 tổ chức và các cá nhân từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Những thành quả khác mà AHRLIM đạt được bao gồm:

1. Những trường hợp phụ nữ nước ngoài kết hôn với người bản địa thì người vợ sẽ không bị mất quyền cư trú nếu như nguyên nhân của việc li hôn là do bạo lực gia đình.
2. Thiết lập một điều khoản về chống phân biệt đối xử cho tất cả mọi người dân cư trú tại Đài Loan bao gồm người lao động nhập cư và các cô dâu di cư.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

4. Ngăn chặn các cuộc kết hôn mang tính chất thương mại. Các dịch vụ kiếm lời từ việc môi giới hôn nhân giữa người Đài Loan và các quốc gia khác sẽ bị cấm.
5. Người nước ngoài làm việc và sinh sống tại Đài Loan có quyền được tham gia và góp tiếng nói trong các hoạt động đấu tranh.
6. Người lao động di cư đang trong quá trình theo đuổi các vụ kiện được phép kéo dài thời gian cư trú của họ.
7. Những phụ nữ bị buôn bán sang Đài Loan làm gái mại dâm được phép cư trú tạm thời trong 6 tháng ở các trại tị nạn và được chăm sóc y tế.

Một hạn chế mà AHRLIM đang gặp phải là chưa có sự tham gia các cô dâu di cư từ Trung Quốc lục địa. Theo như các quan chức Đài Loan thì việc này là do họ thuộc phạm vi quyền hạn của Hội đồng nội vụ đại lục.

Nói chung, đây cũng là một thắng lợi lớn của AHRLIM.

AHRLIM cũng hoạt động cho những nỗ lực khảo sát những sửa đổi được đề xuất bởi chính phủ về Luật nhập cư và xuất nhập cảnh và bản dự thảo đề xuất của Liên minh để thiết lập những quy tắc toàn diện có thể chấp nhận được của chính sách nhập cư. Liên minh đã tổ chức một vài phiên lấy ý kiến của quần chúng. Họ mời các tổ chức phi chính phủ, các công dân có liên quan và một số người khác để thảo luận về chính sách nhập cư hiện thời và các vấn đề có liên quan bao gồm những nguyên tắc trong bản dự thảo của Liên minh về việc sửa đổi Luật nhập cư và xuất nhập cảnh.

Ngoài việc phác thảo sửa đổi luật nhập cư, AHRLIM cũng đảm nhiệm một số vấn đề khác ví dụ chỉ trích quan chức của Bộ Giáo dục, người đã công khai tuyên bố rằng những người phụ nữ nhập cư không nên có nhiều con bởi họ là “chất lượng kém”. Điều này chưa hề được bất cứ một nghiên cứu nào ủng hộ và nó phản ánh sự định kiến và phân biệt đối xử nhằm tạo ra một ý thức trong công chúng về vấn đề nhân quyền của người nhập cư và di cư.

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

Liên Minh đã chủ định sử dụng các công ước quốc tế như Tuyên bố toàn cầu về Nhân quyền để thúc đẩy chính sách về nhập cư. Kể từ khi ROC không được thừa nhận bởi các tổ chức quốc tế thì đã có những mối quan ngại quốc gia để chứng minh với thế giới rằng Đài Loan đã đạt được những thành tựu mang tầm cỡ quốc tế về mọi mặt và mong muốn có được dự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để Đài Loan được công nhận là một quốc gia độc lập. Chiến lược của AHRLIM vì thế là biểu lộ sự cấp tiến với tất cả những lời lẽ chính trị tiến bộ như là dân chủ, nhân quyền và đa văn hoá để thách thức truyền thống *san juanis* cũng như là sự phân biệt giới tính và phân biệt chủng tộc đã gắn với nhiều luật lệ và quy định về nhập cư của Đài Loan.

MỘT VÀI VÍ DỤ VỀ NỖI BẤT BÌNH VÀ CÁC CHIẾN DỊCH ĐẤU TRANH CỦA CÁC CÔ DÂU NHẬP CƯ

NHẬT BẢN

Lorna Sono tới Nhật Bản vào năm 1988. Hai năm sau, cô gặp Ông Masatoshi. Tại thời điểm đó, Ông Masatoshi đã kết hôn với một cô gái Nhật Bản, mặc dù họ đã sống li thân suốt 10 năm qua nhưng ông Masatoshi vẫn muốn kết hôn với Lorna. Tuy nhiên, vợ của ông Masatoshi không đồng ý li hôn nên ông đã không thể thực hiện được mong muốn của mình.

Đôi tình nhân quyết định sống chung với nhau và Lorna làm việc tại công ty mà ông Masatoshi đang làm chủ. Anh chị em của ông Masatoshi chấp nhận Lorna và coi cô như người thân trong gia đình.

Ông Masatoshi bị tiểu đường và điều này đã làm ảnh hưởng đến đôi tình nhân. Công ty của ông Masatoshi bị phá sản và Lorna buộc phải đi tìm công việc khác để chu cấp cho tiền thuốc men của ông Masatoshi và ông phải sống với người anh trai trong khi Lorna đi làm xa. Điều này đã được giải thích với ngài thẩm phán người thụ lý trường hợp nhập cư của Lorna và họ muốn có một ai đó chăm sóc ông Masatoshi trong khi Lorna đi làm xa và hai người đồng ý với sự thu xếp này. Tuy nhiên, ngài thẩm phán đã bác bỏ lý lẽ này.

Vào năm ông Masatoshi cuối cùng cũng hoàn thành thủ tục li di vợ. Bệnh tiểu đường của ông trở nên nặng hơn, ông không thể đi lại được và đã bị lòa. Tuy vậy, Lorna và ông Masatoshi đã kết hôn vào ngày 14 tháng 11 năm 2000 và sau đó Lorna lập tức xin visa kết hôn. Thật không may, Lorna đã bị bắt vào ngày 24 tháng 10 năm 2000 trong khi cô đang chờ lấy visa.

Trong những trường hợp bình thường thì Lorna có thể được cấp visa trong vòng 1-2 tháng sau khi hồ sơ xin visa của Lorna được lập Tuy

Nhận biết các Quyền của bạn
Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

nhiên, do Lorna không có hồ sơ trong suốt 12 năm trước khi kết hôn nên thời gian chờ đợi đã bị kéo dài. Thêm nữa, kể cả Lorna đã kết hôn và đã có hồ sơ xin cấp visa kết hôn thì cô cũng vẫn bị bắt một cách đột ngột tại căn hộ cô thuê và bị giam cầm vì ở quá hạn.

Khi Lorna giải thích về tình cảnh hiện nay của vợ chồng cô, tòa án đã không tin bởi trong thời gian cô bị bắt thì cô đang sống trong một căn hộ riêng. Cô đã cố gắng giải thích trường hợp của mình nhưng tòa án vẫn không nghe. Cuối cùng, Lorna bị trục xuất về Phi líp pin.

Những điều thu được của chiến dịch:

- a. Điều đó thức tỉnh người rằng việc hứa hôn của các cô dâu nước ngoài không có hồ sơ tại Nhật Bản và cả việc họ đã bị kết tội bởi tình trạng hôn nhân trước đây của họ. Điều này cũng phát sinh ra nhiều mối quan tâm, đặc biệt là trong các tổ chức phi chính phủ Nhật Bản - họ là những tổ chức không tin rằng Nhật Bản có thể chia rẽ các gia đình mà không có lí do chính đáng.
- b. Điều này cũng đạt được những ảnh hưởng trên phương tiện truyền thông đại chúng. Chúng tôi đã có thể nêu bật lên những vấn đề của người Philippin di cư tại Nhật Bản.
- c. Trường hợp của Lorna Sono đóng vai trò quan trọng trong việc mở đường cho sự thiết lập các tổ chức dựa trên cộng đồng giành cho phụ nữ (Giới phụ nữ Philippin tiên bộ) và đặc biệt là sự ra đời của Trung tâm người di cư Philippin tại Nagoya mà ngày nay là trung tâm hỗ trợ cho những người Philippin và không phải người Philippin thiết thời tại Nhật Bản.
- d. Chúng tôi cũng rút ra được một bài học từ trường hợp của Lorna mặc dù cơ chế vẫn còn cứng rắn đối với những ai mong muốn thay đổi trình trạng cư trú của mình vì kết hôn với công dân Nhật Bản.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

ĐÀI LOAN

Các cô dâu giành chiến thắng trong công cuộc đấu tranh để được thừa nhận.

(được xuất bản trên tạp san của APMM tháng 3 năm 2007)

Bộ Nội Vụ Đài Loan (MOI) vừa đây thông báo rằng các cô dâu Cam phu chia kết hôn với người Đài Loan sẽ không phải nộp các văn bản chứng minh việc bỏ quốc tịch của họ để xin nhập quốc tịch mới.

Điều này đã chứng tỏ sự chiến thắng của các cô dâu Cam phu chia và đồng nghiệp của họ sau quá trình họ chung sức đấu tranh và cũng chính Liên minh đấu tranh giành nhân quyền cho các cô dâu di cư và nhập cư (AHRLIM) và hiệp hội các cô dâu nhập cư xuyên Á tại Đài Loan khởi xướng chiến dịch này.

Vào ngày 3 tháng 3, các cô dâu Cam phu chia đã tiến hành chiến dịch này trong một cuộc họp báo và hành động phản đối đã được diễn ra vào ngày tiếp theo mừng 4 tháng 3 bằng một cuộc đối thoại với một vài đại diện của Chính phủ.

Trước đó, Bộ Ngoại Giao Đài Loan đã từ chối tương tự bởi họ cho rằng những văn bản mà phía Cam Pu chia đưa ra đã bị giả mạo chữ ký.

Theo luật ROC về quốc tịch thì công dân nước ngoài phải từ bỏ quốc tịch của họ trước khi xin nhập quốc tịch. Tuy nhiên, ở một số nước như Cam pu chia, Thái Lan và Nhật Bản, thì việc từ bỏ quốc tịch của mình là không được chấp nhận.

Trong một bản tin gần đây cho hay, việc xin nhập quốc tịch cho một số phụ nữ Nhật Bản lấy chồng Đài Loan đã được chấp thuận mà không cần phải có các văn bản từ bỏ quốc tịch cũ của mình.

Chiến dịch đấu tranh giành lại quyền cho người di cư và nhập cư đơn hôn kết trái. (được xuất bản trên tạp san của APMM tháng 11 năm 2007).

Sau 4 năm đấu tranh nhằm thay đổi luật hiện hành về xuất nhập cảnh, những nỗ lực của Liên minh đấu tranh giành nhân quyền cho người di cư và nhập cư (AHRLIM) cuối cùng đã đơn hôn kết trái. Vào ngày 30 tháng 11, họ đã giành được bước đột phá trong việc sửa đổi luật về tiền tệ Đài Loan.

Một ngày trước đó, MOI đã chấp nhận giảm mức chứng minh tài chính của các cô dâu di cư muốn nhập quốc tịch Đài Loan. Trước đây, họ phải chứng minh họ có 414,720 Đô la Đài Loan trong tài khoản ngân hàng.

Bên cạnh những nỗ lực của AHRLIM tại Đài Loan, họ đã cùng với APMM đệ trình đơn kiến nghị lên MOI về vấn đề này. Đơn được ký bởi 95 tổ chức và các cá nhân từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Những thành quả khác mà AHRLIM đạt được bao gồm:

1. Trong trường hợp các cô dâu nước ngoài kết hôn với đàn ông bản địa, người vợ sẽ không mất đi quyền lưu trú nếu như ly hôn vì lý do bạo lực gia đình.
2. Thiết lập được một điều khoản chung về phòng chống phân biệt đối xử cho tất cả những người hiện đang sinh sống tại Đài Loan bao gồm cả người lao động và các cô dâu di cư.
3. Nhân viên của sở di cư không được kiểm tra hồ sơ của những người nước ngoài trừ khi một số thủ tục được yêu cầu làm đầy đủ và bất cứ một sự thay đổi nào đều phải báo trước.
4. Ngăn chặn các cuộc kết hôn mang tính chất thương mại. Các dịch vụ kiếm lời từ việc môi giới hôn nhân giữa người Đài Loan và các quốc gia khác sẽ bị cấm.
5. Người nước ngoài làm việc và sinh sống tại Đài Loan có quyền được tham gia và góp tiếng nói trong các hoạt động đấu tranh.
6. Người lao động di cư đang trong quá trình theo đuổi các vụ kiện được phép kéo dài thời gian cư trú của họ.

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

7. Những phụ nữ bị buôn bán sang Đài Loan làm gái mại dâm được phép cư trú tạm thời trong 6 tháng ở các trại tị nạn và được chăm sóc y tế.

Một hạn chế mà AHRLIM đang gặp phải là chưa có sự tham gia các cô dâu di cư từ Trung Quốc lục địa. Theo như các quan chức Đài Loan thì việc này là do họ thuộc phạm vi quyền hạn của Hội đồng nội vụ lục địa.

Nói chung, đây cũng là một thắng lợi lớn của AHRLIM và chiến thắng này sẽ huy động không chỉ có các tổ chức phi chính phủ mà còn đông đảo các cô dâu di cư và thậm chí là những người lao động di cư tham gia vào những hoạt động của AHRLIM thậm chí cả các hoạt động vận động hành lang.

CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRÊN LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN TỚI CÔ DÂU NƯỚC NGOÀI.

ÚC

HỘI TIẾNG NÓI CỦA CÁC PHỤ NỮ DI CƯ (IMMIGRANT WOMEN'S SPEAKOUT ASSOCIATION)

Từ năm 1985, IWSA là cơ quan đầu não của NSW vận động chính sách vì lợi ích của phụ nữ di cư và tị nạn từ các nước không nói Tiếng Anh.

Người liên hệ: JANE BROCK
Email: women@speakout.org.au, janebrock27@gmail.com

CANADA

TỔ CHỨC CỦA PHỤ NỮ PHILÍPPIN TẠI QUEBEC (FILIPINO WOMEN'S ORGANIZATION IN QUEBEC) (PINAY)

PINAY là một tổ chức phi chính phủ được thành lập năm 1991 của các phụ nữ lao động và di cư người Philíppin để đáp ứng lại sự cần thiết của việc tổ chức và trao quyền cho phụ nữ Philíppin tại Quebec. Từ đó, PINAY đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến giành lại quyền và phúc lợi xã hội cho người Philíppin di cư và nhập cư, đặc biệt là những người lao động Philíppin và gia đình của họ hiện đang sinh sống và làm việc tại Quebec. PINAY tin rằng những điều kiện đã đẩy hàng triệu người Philíppin phải đi ra nước ngoài kiếm sống có liên quan tới sự bất công mà chúng ta đang phải đối mặt tại Canada và PINAY đã phát triển được một mạng lưới rộng lớn và đa dạng của các tổ chức trong nước cũng như quốc tế hoạt động về phụ nữ.

Người liên hệ: EVELYN CALUGAY
Email: pinaycan@yahoo.com

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

HỒNG KÔNG

TRUNG TÂM HỖ TRỢ NGƯỜI DI CƯ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (APMM)

APMM cam kết hỗ trợ cho phong trào đấu tranh cho người di cư thông qua vận động hành lang, tổ chức và xây dựng các mối liên quan cho sự tiến bộ về quyền của người di cư. Cái tên APMM được ra đời tháng 3 năm 2002, tiền thân là Trung tâm hỗ trợ người di cư Philíppin viết tắt là APMMF và được sáng lập năm 1984. APMM hoạt động trên nhiều quốc gia khác nhau, đặc biệt là tại Hồng Kông và Hàn Quốc.

Người liên hệ: ESTHER BUHAY BANGCAWAYAN
Điều phối viên chương trình Phụ nữ
G/F, Kowloon Union Church
No. 4 Jordan Đường, Kowloon, Hồng Kông SAR
Email: apmm@hknet.com, women@apmigrants.org
Điện thoại: (852) 27237536; Fax: (852) 27354559
<http://www.apmigrants.org>

TỔ CHỨC HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ (MFMW)

The Mission for Migrant Workers (MFMW) được thành lập vào tháng 3 năm 1981 tại Hồng Kông hoạt động trên lĩnh vực di cư. MFMW là viện cơ đốc giáo hỗ trợ cho những người lao động di cư đang có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, MFMW còn hoạt động và hỗ trợ cho những nỗ lực thừa nhận và tôn trọng quyền và cuộc sống hạnh phúc cho những người lao động di cư.

Người liên hệ: CYNTHIA CA ABDON-TELLEZ, Director
St. John's Cathedral
4-8 Đường Garden, Khu trung tâm, Hồng Kông SAR
Tel: (852) 2522-8264; Fax: (852) 2526-2894
Email: mission@migrants.net
<http://www.migrants.net>

KHỐI LIÊN MINH NGƯỜI THÁI

TRA được thành lập vào năm 2001 trong thời gian đề xuất cắt giảm lương cho công nhân nội địa màn quốc tịch nước ngoài (FDWs). Chiến dịch sau đó được lãnh đạo bởi Cơ quan điều phối người di cư Châu Á. Với thành công của chiến dịch, người Thái nhận thấy được sự cần thiết của có một sự tổ chức có hiệu quả và vì vậy mà TRA đã ra đời.

Người liên hệ: RATCHANEEPORN KUNG
6/F, Woon Tin Mansion,
62 Kai Tak Road, Kowloon City
Kowloon, Hong Kong SAR
Email: putg84@yahoo.com

HIỆP HỘI CÁC CÔNG NHÂN DI CƯ INDONESIA

ATKI – Hồng Kông là một tổ chức của các công nhân di cư tại Hồng Kông. ATKI tổ chức các cuộc vận động hành lang về các lĩnh vực công nhân di cư, các hoạt động giáo dục và các hoạt động văn hóa xã hội. Hiệp hội còn là một thành viên tích cực Cơ quan điều phối người di cư Châu Á hoặc AMCB.

Người liên hệ: ENI LESTARI, Chủ tịch
Email: lestarihk@gmail.com

ỦY BAN CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH CỦA NHỮNG NGƯỜI HỒNG KÔNG THEO ĐẠO THIÊN CHÚA GIÁO

Vào năm 1965, trong lời tuyên bố của hội đồng Vatican II: Ủy ban các giám mục tại các nhà thờ trong thế giới hiện đại, đã nhấn mạnh rằng một tỷ lệ lớn dân số thế giới đang phải vật lộn trong cảnh khó khăn bởi thiên tai và nghèo đói. Để thúc đẩy công bằng cho thế giới và một người theo đạo Thiên chúa lo lắng và thương yêu những người nghèo khổ và hoạn nạn như anh em thì cần thiết phải có những tổ chức thế giới được thành lập nhằm hỗ trợ cho các quốc gia nghèo hơn. Hai năm sau, Giáo hoàng Paul II đã chính thức tuyên bố thành lập Ủy ban Giáo Hoàng về công bằng và hòa bình. Vào năm 1977, Ủy ban công lý và hòa bình của

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

những người Hồng Kông theo đạo thiên chúa giáo đã chính thức được ra đời.

Người liên hệ: JACKIE HUNG
Rm. 302, 1 Đường Tai Shek ,
Sai Wan Ho, Shaukiwan, Hồng Kông
Điện thoại: (852) 25602865; Fax: (852) 25398023
Email: hkjp@hkjp.org, jackie@hkjp.org
<http://www.hkjp.org>

INĐÔNÊSIA

VIỆN NGHIÊN CỨU DÂN TỘC VÀ DÂN CHỦ (INDIES)

Người liên hệ: SYAMSUL ARDIANSYAH
Email: indies_indonesia@yahoo.com

TỔ CHỨC PHỤ NỮ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (APWLD) – INĐÔNÊSIA

APWLD được thành lập sau những cuộc đối thoại giữa các luật sư nữ, các nhà khoa học nữ và các nữ hoạt động xã hội Châu Á Thái Bình Dương vào năm 1985 trong diễn đàn Phụ nữ Thế giới lần thứ 3. Các chị em tham gia cuộc đối thoại này nhận thấy rằng trong khi luật được sử dụng như một công cụ điều hành đất nước trên về tài nguyên, quyền và thậm chí là phụ nữ nó còn được sử dụng để tác động lên những thay đổi về chính trị và kinh tế xã hội.

Người liên hệ: ANDY YENTRIYANI
Email: syiw4@yahoo.com
189/3 Đường Changklan , Amphoe Muang,
Chiang Mai 50101, Thailand
Tel: (66) 53 284527, 284856, Fax: (66) 53 280847
Email: apwld@apwld.org
Web: www.apwld.org

NHẬT BẢN

TRUNG TÂM HỖ TRỢ CHO CÁC GIA ĐÌNH NHẬT BẢN GỐC PHILÍPPIN (CJFF)

Trung tâm hỗ trợ cho các gia đình Nhật Bản gốc Philipin được Liên minh các nhà thờ Thiên chúa giáo tại Philipin (CJFF) và Liên minh các nhà thờ Thiên chúa giáo tại Nhật Bản với nhà thờ Hyakunincho trao trọng trách là một nơi giúp đỡ và chăm sóc cho những người Philipin hiện đang sinh sống tại Nhật Bản

Người liên hệ: NOBUE SUZUKI
Phòng 32 Trung tâm Japan Christian
2-3-18 Nishi Waeda, Shinjuku-ku, Tokyo
169-0051 Nhật Bản

Tel/Fax: 03 3209 2439

Email: cjff@zau.att.ne.jp
<http://home.att.ne.jp/banana/cjff>

TRUNG TÂM DI CƯ PHILÍPPIN (FILIPINO MIGRANTS CENTER)

Người liên hệ: VIRGIE ISHIHARA
Email: chedlshihara@yahoo.com

MALAYSIA

TENAGANITA

Tenaganita mong muốn đem lại những điều tốt đẹp nhất cho Malaysia, nhân loại, thế giới và cho tương lai. Nhóm đại diện cho quyền di cư, quyền con người và ủng hộ cho những cá nhân và cộng đồng ở bất kỳ nơi nào, bất cứ nơi nào mà sự bình đẳng, công lý và sự thật từ chối họ.

Người liên hệ: LEE SOO CHOO
Email: justice4ts@gmail.com;
<http://www.tenaganita.net>

Nhận biết các Quyền của bạn

Cuốn sách nhỏ cho các cô dâu nước ngoài

PHILIPPINES

TỔ CHỨC DI CƯ QUỐC TẾ (MIGRANTE INTERNATIONAL)

MIGRANTE International là một khối liên minh toàn cầu của những người lao động Philippin di cư tiên bộ tại Philippin và các tại các nước là điểm đến của người Philippin. MIGRANTE International đi đầu trong cuộc đấu tranh cho người lao động người Philippin di cư cũng như gia đình họ và những di cư trở về Philippin đồng thời chỉ ra những mối quan tâm trước mắt về vấn đề của những người Philippin đang sinh sống tại nước ngoài. MIGRANTE International tham gia tích cực vào các phòng trào của quốc gia về chấm dứt việc di cư ép buộc thông qua việc thiết lập một đất nước tự do, dân chủ, công bằng, hòa bình và phát triển.

Người liên hệ: CONNIE BRAGAS-REGALADO, Chủ tịch

Email: conniebragas@gmail.com

GABRIELA

GABRIELA là một phong trào nhằm giải quyết những vấn đề của phụ nữ như giải phóng phụ nữ khỏi tất cả các hình thức áp bức, phân biệt đối xử trong kinh tế cũng như chính trị, bạo lực và lạm dụng tình dục, sự bóc lột và phủ nhận quyền sinh sản và chăm sóc sức khỏe của phụ nữ. Đó cũng là phong trào không thể thiếu cho sự giải phóng dân tộc giành lại chủ quyền, dân chủ, chính phủ đại nghị và bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Phong trào cũng kết hợp sức mạnh của một nửa dân số quốc gia vào phogn trào giải phóng của Philippin. Nhóm GABRIELA cố gắng thúc đẩy sự đoàn kết của chị em phụ nữ ở mọi tầng lớp đấu tranh giải phóng cho phụ nữ và người dân Philippin.

Người liên hệ: EMMI DE JESUS

35 Scout Delgado, Quận Roxas

1103 Thành phố Quezon, Philippines

Điện thoại: (632) 3712302, (632) 374 3451, Fax: (632) 374 4423

Email: gabwomen@yahoo.com, emmi.dejesus@gmail.com

HÀN QUỐC

TỔ CHỨC ĐOÀN KẾT NHÂN QUYỀN CHO CÁC PHỤ NỮ DI DÂN TẠI HÀN QUỐC

Người liên hệ: LEE IN KYOUNG

Email: hena332@hanmail.net, eulim21@hotmail.com

ĐÀI LOAN

HIỆP HỘI CÁC CÔ DÂU NHẬP CƯ XUYÊN Á TẠI ĐÀI LOAN

TASAT tin rằng tất cả tất cả mọi người đều có khả năng độc lập và có thể giúp đỡ những người xung quanh và trở thành những người làm nên lịch sử. Nhiệm vụ của TASAT là cung cấp tất cả phương tiện và cách tiếp cận để các cá nhân có thể vượt qua được những khó khăn, cản trở, làm cho cuộc sống của họ trở nên có ý nghĩa hơn không chỉ cho chính bản thân họ mà còn cho cả xã hội và cộng đồng. Mục tiêu của TASAT là giúp đỡ những phụ nữ di dân thoát khỏi sự cô lập và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Thông tin liên hệ : **VĂN PHÒNG TAIPEI**

3F, Số. 264 Đường Long Jiang

Quận Zhongshan

Taipei 104, Đài Loan

Điện thoại:

886 - (0)2 – 25159943, Fax: 886 - (0)2 – 25175464

Email:

tasat.taipei@msa.hinet.net

VĂN PHÒNG KAOHSIUNG

Số. 25, Sec. 1, Đường Jhongshan

Thị trấn Meinung

Tỉnh Kaohsiung 843, Đài Loan

Điện thoại:

886 - (0)7 – 6817292, 886 - (0)7 – 6818948

Fax:

886 - (0)7 – 6819563

Email:

tasat.taipei@msa.hinet.net

Nhận biết các Quyền cơ bản
Cuốn sách nhỏ cho các

VIỆT NAM

VIỆN SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ GIA ĐÌNH (RAFH)

Viện Sức khỏe Sinh sản và gia đình, tiền thân là Trung tâm Sức khỏe Phụ nữ và Gia đình, là tổ chức phi lợi nhuận và phi chính phủ được thành lập vào tháng 5 năm 1993 theo nghị định 35 của Chính phủ Việt Nam. RaFH hoạt động trên các lĩnh vực giới, tình dục, sức khỏe sinh sản và gia đình theo đăng ký của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội thuộc Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội. Mục tiêu chung của RaFH là cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng ở cả 3 miền Bắc-Trung-Nam, chú trọng tới các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, cộng đồng dân tộc thiểu số và các nhóm phụ nữ và trẻ em chịu thiệt thòi (nạn nhân của bạo lực gia đình, buôn bán người, mại dâm, người nhiễm HIV và chịu ảnh hưởng bởi HIV, trẻ em đường phố, thanh niên, vị thành niên và người cao tuổi...)

Người liên hệ:

LÊ VĂN HẢI

Điện thoại: 84-4-8234288- 84-4-8430447

Fax: 84-4-8234288

Email: rafh@hn.vnn.vn

<http://www.rafh-vietnam.org>

Production of this handbook was made possible through the assistance of Evangelischer Entwicklungsdienst E.V. (EED).